| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TÂY NINH**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:105/2018/DS-ST
Ngày: 11-10-2018
*V/v "Tranh chấp dân sự về Hợp đồng góp hụi"*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH – TỈNH TÂY NINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thiết.
- *Các hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Văn Mừng
2. Bà Nguyễn Thị Liễu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Khánh Bình, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 275/2018/TLST - DS ngày 22 tháng 6 năm 2018 về việc: "Tranh chấp dân sự về Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111A/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2018, giữa:

*1. Nguyên đơn:*
Chị Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1991 - có mặt.
Địa chỉ: Số 549, ấp 2, xã TV, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.
*2. Bị đơn:*
Anh Đinh Cát H, sinh năm 1981 – vắng mặt.
Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1985 – vắng mặt.
Địa chỉ: Số 69, đường H , khu phố 7, phường 3, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại Đơn khởi kiện ngày 21-6-2018 và qua lời trình bày nguyên đơn trong quá trình giải quyết, tại phiên tòa xét xử như sau:**

Chị Phạm Thị Mỹ D là chủ thảo hụi. Chị Bùi Thị Q, anh Đinh Cát H có tham gia dây hụi 10.000.000 đồng/tháng mở ngày 26/9/2016 (AL) ghi tên "Cát H"; hụi gồm 25 phần; chị Q, anh H tham gia 01 phần. Sau khi đóng được 09 lần hụi sống

đến ngày 26/6/2017 (AL) (tháng 6 trước) chị Q, anh H kêu hụi 3.000.000 đồng để hốt hụi và hốt được 195.000.000 đồng, sau khi trừ thảo còn lại 190.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi, chị Q, anh H đóng hụi chết được 03 lần từ tháng 7/2017 đến tháng 9/2017 AL (nhằm tháng 11/2017DL) thì không đóng hụi chết tiếp. Hiện nay, dây hụi này mãn vào ngày 30/8/2018 (AL).

Nay chị Phạm Thị D khởi kiện yêu cầu anh Đinh Cát H, chị Phạm Thị Q có nghĩa vụ trả tiền nợ hụi là 120.000.000 đồng (12 lần x 10.000.000) đồng và lãi suất 0,75%/tháng từ ngày là 01-12-2017 đến khi xét xử. Ngoài ra, chị Phạm Thị Mỹ D không yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn anh Đinh Cát H, chị Bùi Thị Q:**

Trong quá trình giải quyết, tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị Q, anh H không đến tòa án cung cấp chứng cứ, lời trình bày.

*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến*

*+ Về việc tuân theo pháp luật:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định tố tụng.

*+ Về việc giải quyết vụ án*:

Căn cứ Điều 292, 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường đề xuất Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mỹ D đối với anh Đinh Cát H, chị Bùi Thị Q về việc yêu cầu anh H, chị Q trả 120.000.000 đồng tiền nợ hụi và lãi suất theo quy định của pháp luật

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định*:

[1] Về pháp luật tố tụng: Chị Bùi Thị Q, anh Đinh Cát H đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng góp hụi giữa chị Phạm Thị Mỹ D với anh Đinh Cát H, chị Bùi Thị Q là sự thỏa thuận tự nguyện được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, cụ thể:

Ngày 26/9/2016 AL (nhằm ngày 26/10/2016), chị D có mở dây hụi 10.000.000 đồng/tháng, hụi có 25 phần, anh H tham gia 01 phần, mãn hụi ngày 30/8/2018 AL (ngày 09/10/2018) với tên "Cát H". Anh H hốt hụi vào kỳ thứ 10 ngày 26/6/2017 AL (ngày 19/7/2017) được số tiền là 195.000.000 đồng, trừ thảo 5.000.000 đồng còn lại 190.000.000 đồng. Việc nhận tiền hụi thể hiện tại Biên bản giao hụi có chữ viết, chữ ký tên là Bùi Thị Q. Sau khi hốt thì đóng hụi chết được 03 lần (tháng 7, 8, 9 năm 2017 AL) thì ngưng không đóng từ tháng 10/2017 AL đến khi mãn hụi. Chị Q, anh H còn nợ lại 12 kỳ hụi chết pH đóng là 120.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D có yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh giám định chữ, ký trên Biên bản giao hụi và tại Kết luận giám

định số 1012/KL-KTHS ngày 04-9-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự đã nêu "Chữ viết và chữ ký mang tên Bùi Thị Q trên tài liệu cần giám định ký hiệu A với chữ viết và chữ ký của Bùi Thị Q trên tài liệu mẫu ký hiệu M do cùng một người viết và ký ra". Khi anh H tham gia hụi của chị D thì anh H và chị Q đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ Danh sách hụi viên, Biên nhận giao hụi, Biên bản lấy lời khai ngày 06-9-2018 và Kết luận giám định cho thấy việc chị Q, anh H có tham gia hụi 10.000.000 đồng/tháng; có hốt hụi nhưng đóng hụi chết không đầy đủ. Vì vậy, chị D khởi kiện yêu cầu anh H, chị Q trả 120.000.000 đồng tiền nợ hụi là có căn cứ chấp nhận. Tại Điều 17 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường quy định sau khi lĩnh hụi thì anh H, chị Q pH có nghĩa vụ góp các phần hụi để các thành viên khác được lĩnh hụi. Tuy nhiên, sau khi lĩnh hụi vào lần khui thứ 10 thì anh H, chị Q chỉ đóng hụi đến tháng 9/2017 AL (tháng 11/2017DL) và đến nay không góp hụi, chị D pH góp thay anh H, chị Q đến khi mãn hụi. Như vậy, anh H, chị Q đã vi phạm nghĩa vụ hụi viên theo Điều 17; Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường; Điều 292 BLDS 2005 nên chị D yêu cầu Tòa án buộc anh H, chị Q trả phần hụi chết 120.000.000 đồng và tính lãi suất 0,75%/tháng từ ngày ngừng góp hụi là có cơ sở chấp nhận. Lãi suất được tính như sau:

Từ ngày 01-12-2017 đến ngày 11-10-2018 là 10 tháng 10 ngày x 120.000.000đ x 0,75%/tháng = 9.300.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, qua ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đề xuất cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mỹ D đối với anh Đinh Cát H, chị Bùi Thị Q. Buộc anh Đinh Cát H, chị Bùi Thị Q có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Phạm Thị Mỹ D số tiền nợ hụi là 129.300.000 đồng, trong đó nợ hụi là 120.000.000 đồng và tiền lãi suất là 9.300.000 đồng. Ghi nhận chị Phạm Thị Mỹ D không yêu cầu gì khác.

[4] Chi phí tố tụng: Anh Đinh Cát H, chị Bùi Thị Q có nghĩa vụ liên đới trả lại cho chị Phạm Thị Mỹ D số tiền 2.040.000 đồng chi phí giám định.

[5] Anh Đinh Cát H, chị Bùi Thị Q pH chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.465.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Căn cứ Điều 292, 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 17; Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án**

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mỹ D đối với anh Đinh Cát H, chị Bùi Thị Q về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi".

Buộc anh Đinh Cát H, chị Bùi Thị Q có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Phạm Thị Mỹ D số tiền nợ hụi là 129.300.000 (Một trăm hai mươi chín triệu ba trăm nghìn) đồng, trong đó nợ hụi là 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng và tiền lãi suất là 9.300.000 (Chín triệu ba trăm nghìn) đồng.

**2. Chi phí tố tụng:** Anh Đinh Cát H, chị Bùi Thị Q có nghĩa vụ liên đới trả lại cho chị Phạm Thị Mỹ D số tiền 2.040.000 (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng chi phí giám định.

**3. Về án phí:**

Anh Đinh Cát H, chị Bùi Thị Q pH chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.465.000 (Sáu triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

Chị Phạm Thị Mỹ D không pH chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 3.000.000đ (Ba triệu) đồng theo Biên lai thu số 0005651 ngày 22-6-2018 cho chị Phạm Thị Mỹ D.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015".*

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận***:
- Tòa án ND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Thiết**